

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 18/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên – Bà Nguyễn Minh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần - Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 29/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn U - Sinh ngày 21/12/1991; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Bản D, xã S, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện tại: Thôn A, xã B, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ông Lò Văn T và bà Cà Thị S; Vợ: Chị Lò Thị C; Đã chết; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 16/02/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội

Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành án xong ngày 28/3/2018; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/3/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 21/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. Lương Văn T; Sinh ngày 20/8/1994; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Bản P, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện tại: Thôn A, xã B, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lương Văn Đ và bà Lò Thị I; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 21/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho cả 02 bị cáo:**

- Bà Nguyễn Thị Ứng – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*** Những người tham gia tố tụng khác (Hỗ trợ tại điểm cầu thành phần):**

Ông Bùi Quang Việt - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

*** Những người chứng kiến:**

- Anh Lò Văn T1, sinh năm 1990.

- Anh Hà Văn V1, sinh năm 2002.

- Anh Lò Văn C1, sinh năm 2004.

- Chị Nguyễn Thị 2, sinh năm 1979.

- Anh Vũ Minh K, sinh năm 1981.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn U và Lương Văn T có mối quan hệ quen biết, U nói với T là U có nguồn ma túy Heroine và bảo T đi bán, thì sẽ được U cho ma túy Heroine để sử dụng và không mất tiền, T đồng ý. Tối ngày 17/6/2024, Lò Văn U đến khu vực thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh gặp và mua của nam thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 3.000.000 đồng tiền ma túy, được 01 cục ma túy Heroine màu trắng rồi mang về phòng trọ thuê của chị Nguyễn Thị T2 ở thôn A, xã B, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, chia ra thành 35 gói nhỏ bọc nilong màu vàng, 01 tờ giấy gói màu trắng, 01 cục để lại chưa chia bọc túi nilong màu xanh để trong hộp tai nghe màu đen để trên sàn phòng trọ, bán với giá 100.000 đồng/01 gói nhỏ. Ngày 18/6/2024, U ở phòng trọ sử dụng hết 05 gói bằng hình thức hút. Khoảng 09 giờ ngày 19/6/2024, T gọi điện thoại hỏi về việc đi bán ma túy thì U hẹn ra ngoài đường gần chỗ trọ thuộc thôn a, xã

b để đưa cho T xe máy kiểu dáng Dream biển số 22K2-8737 (là xe U mua của người không rõ lai lịch) và 30 gói ma túy. T đến chỗ hẹn và cầm số ma túy U đưa để vào túi trong bên phải áo đang mặc rồi đi tìm người có nhu cầu mua ma túy. Khi đi trên đường, T gặp và chở anh Lò Văn T1, sinh năm 1990, trú tại xã N, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên đi uống nước. Đến 11 giờ cùng ngày, T chở anh T1 đến khu vực trước công Trạm y tế xã Q thuộc địa phận thôn X, xã Q, huyện Nam Sách thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách phối hợp cùng Công an xã Q phát hiện bắt quả tang và thu giữ bên trong túi bên phải áo đang mặc của T 30 gói nilong màu vàng buộc nút, cùng kích thước 1cm x 0,5cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai nhận chất bột màu trắng bên trong túi nilong là ma túy, loại Heroine. Nguồn gốc số ma túy trên là của Lò Văn U, mục đích cất giấu để bán kiếm lời.

Cùng ngày, Công an huyện Nam Sách tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn U đồng thời khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn U và Lương Văn T ở thôn A, xã B, huyện Nam Sách. Lò Văn U tự nguyện giao nộp 01 gói giấy màu trắng kích thước (2x5)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng. Công an huyện Nam Sách thu giữ ở sàn phòng trọ của Lò Văn U 01 vỏ hộp tai nghe màu đen bằng nhựa bên trong có chứa 01 túi nilong màu xanh, kích thước (2x1)cm, bên trong túi nilong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu đen trắng biển số 22K2-8737; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVO Y12S màu xanh đen gắn sim số 0343.756.456 của Lò Văn U ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen gắn sim số 0325.765.121 của Lương Văn T.

Tại Kết luận giám định số 317/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 30 gói nilon màu vàng (thu của Lương Văn T) được niêm phong trong phong bì tổng khối lượng là 1,337g, là ma túy loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 320/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy màu trắng (thu của Lò Văn U) được niêm phong trong phong bì khối lượng là 0,201g, là ma túy loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 321/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong túi nilon màu xanh trong vỏ hộp tai nghe bằng nhựa màu đen (thu của Lò Văn U), được niêm phong trong phong bì khối lượng là 1,544g, là ma túy, loại Heroine.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu đen trắng biển số 22K2-8737; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVO Y12S màu xanh đen gắn sim số 0343.756.456 thu giữ của Lò Văn U ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen gắn sim số 0325.765.121 thu giữ của Lương Văn T; 01 phong bì niêm phong số 317/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (bên trong chứa 1,212

gam ma túy loại Heroine, 30 mảnh nilong màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định); 01 phong bì niêm phong số 320/KL-KTHS của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (bên trong chứa 0,140 gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định); 01 phong bì niêm phong số 321/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (bên trong chứa 1,374 gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ túi nilong màu xanh, 01 vỏ hộp tai nghe bằng nhựa màu đen, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định) được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS-NS ngày 29/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo Lò Văn U, Lương Văn T ra trước toà để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn U, Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Xử phạt Lò Văn U từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; xử phạt Lương Văn T từ 33 – 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy thu giữ đang được lưu tại Chi cục THADS huyện Nam Sách; Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô Dream, màu đen trắng số khung G1HY6B 000388, số máy 0FMG-N550041, biển kiểm soát số 22K2-8737 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0018832 ngày 11/10/2006 của phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Tuyên Quang cấp cho xe mô tô biển số 22K2-8737, chủ xe là Trương Thị Hoàn có trong hồ sơ vụ án; 02 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12S màu xanh đen số IME865652057725386 và nhãn hiệu OPPO A71 màu đen số IME869602035699076. Tịch thu, tiêu hủy 02 sim điện thoại: số 0343.756.456 và số 0325.765.121. Về án phí: Miễn án phí HSST cho 02 bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo bà Ứng đề nghị: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của các bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo U được hưởng mức án 04 năm tù; bị cáo T được hưởng mức án từ 27-30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 19/6/2024 Lường Văn T có hành vi cất giấu trái phép 1,337g ma túy Heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Lò Văn U có hành vi cung cấp 1,337 gam ma túy Heroine cho Lường Văn T, đồng thời cất giấu 1,745 gam ma túy Heroine để bán kiếm lời.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình nhằm bán kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Lường Văn T vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện ma túy của mình đã nhận ma túy từ Lò Văn U với số lượng 1,337g ma túy Heroine để mang đi tìm những con nghiện khác để bán kiếm lời. Lò Văn U muốn kiếm tiền nhanh mà không phải lao động vất vả đã tự mình đi mua ma túy về cất giấu 1,745 gam ma túy Heroine để bán kiếm lời và cung cấp 1,337 gam ma túy Heroine cho Lường Văn T để T mang đi bán cho các đối tượng nghiện. Do đó, hành vi của cả hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo các bị cáo Lò Văn U và Lường Văn T ra trước tòa để xét xử với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Heroine có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV - AIDS mà còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo U đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà khi có cơ hội lại tiếp tục phạm tội, do đó cần phải xử nghiêm đối với bị cáo U. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ tuy nhiên do có nhiều bị cáo nên cần xem xét đến vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Lò Văn U là người trực tiếp mua ma túy, trực tiếp cất giấu và chia số ma túy mua được thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời. Là người trực tiếp cung cấp 1,337 g ma túy hêrôin cho T để T đi tìm các đối tượng nghiện bán nên giữ vai trò chính. Bị cáo Lương Văn T sau khi được U cung cấp ma túy đã đồng ý mang đi tìm các đối tượng nghiện để bán nên giữ vai trò thực hành. Do vậy, bị cáo U phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo T để đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét các bị cáo là lao động tự do, là dân tộc thiểu số nằm trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Biện pháp tư pháp và vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu đen trắng số khung G1HY6B 000388, số máy 0FMG-N550041, biển kiểm soát số 22K2-8737 của Lò Văn U giao cho Lương văn T để T dùng làm phương tiện vận chuyển ma túy đi bán nên xác định là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Vì tịch thu xe mô tô nên cần tịch thu 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0018832 ngày 11/10/2006 của phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Tuyên Quang cấp cho xe mô tô biển số 22K2-8737, chủ xe là Trương Thị H1 do Lò Văn U giao nộp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12S màu xanh đen số IME865652057725386 thu giữ của Lò Văn U và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen số IME869602035699076 thu giữ của Lương Văn T là công cụ

các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần bị tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Đối với 02 sim điện thoại: số 0343.756.456 thu giữ của Lò Văn U và số 0325.765.121 thu giữ của Lường Văn T là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy. Kiến nghị Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông quân đội thu hồi các số thuê bao 0343.756.456 và 0325.765.121, đồng thời tịch thu số tiền (nếu có) trong tài khoản của 02 số thuê bao di động trên để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật Viễn thông và Công văn số 3828/CVT-CPTN ngày 22/8/2024 của Cục viễn thông- Bộ thông tin và truyền thông.

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 317/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (bên trong chứa 1,212 gam ma túy loại Heroine, 30 mảnh nilong màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định); 01 phong bì niêm phong số 320/KL-KTHS của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (bên trong chứa 0,140 gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định); 01 phong bì niêm phong số 321/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (bên trong chứa 1,374 gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ túi nilong màu xanh, 01 vỏ hộp tai nghe bằng nhựa màu đen, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm tuy nhiên do các bị cáo là người dân tộc thiểu số nằm trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Người bán ma túy cho Lò Văn U quá trình điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý.

Anh Lò Văn T1 là người đi cùng với Lường Văn T không biết việc T cất giấu ma túy trong người đem đi bán nên không có căn cứ xử lý.

Chị Nguyễn Thị T2 là chủ phòng trọ của Lò Văn U không biết việc U cất giấu ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn U, Lường Văn T ngày 18/6/2024 tại thôn A, xã B, huyện Nam Sách, Công an huyện Nam Sách đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70, 71 ngày 07/8/2024 đối với hành vi trên là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật Viễn thông và Công văn số 3828/CVT-CPTN ngày 22/8/2024 của Cục viễn thông- Bộ thông tin và truyền thông.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn U và Lường Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

3. Xử phạt:

- Bị cáo Lò Văn U 04 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 19/6/2024.

- Bị cáo Lường Văn T 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 19/6/2024.

4. Vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 317/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (bên trong chứa 1,212 gam ma túy loại Heroine, 30 mảnh nilong màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định); 01 phong bì niêm phong số 320/KL-KTHS của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (bên trong chứa 0,140 gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định); 01 phong bì niêm phong số 321/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (bên trong chứa 1,374 gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ túi nilong màu xanh, 01 vỏ hộp tai nghe bằng nhựa màu đen, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định).

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước của bị cáo U 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu đen trắng số khung G1HY6B 000388, số máy 0FMG-N550041, biển kiểm soát số 22K2-8737 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0018832 ngày 11/10/2006 của phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Tuyên Quang cấp cho xe mô tô biển số 22K2-8737, chủ xe là Trương Thị H1 có trong hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12S màu xanh đen số IME865652057725386.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen số IME869602035699076.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 sim điện thoại: số 0343.756.456 và số 0325.765.121.

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách).

- Kiến nghị Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội thu hồi các số thuê bao 0343.756.456 và 0325.765.121, đồng thời tịch thu số tiền (nếu có) trong tài khoản của 02 số thuê bao di động trên để nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo Lò Văn U và Lường Văn T.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- CQCSĐT – Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Cẩm Vân